

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/02/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Duy Phước

2. Ông Phan Đình Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn A 01, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ B, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Tôi và anh Nguyễn Tấn V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tây Sơn, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/04/2015. Trong quá trình sống chung hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do không hợp nhau nên hay cãi vã, mâu thuẫn với nhau. Tình trạng này lặp đi lặp lại nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tôi đã bỏ về nhà cha mẹ tôi tại Thôn A 01, xã X, thị xã A để sinh sống cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân nhau gần 4 năm nên không còn tình cảm với nhau. Vì thế, tôi yêu cầu được ly hôn với anh V. Về con chung:

Chúng tôi không có con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn V, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt nên không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh V. Về con chung: Anh V và chị N không có con chung nên không đề cập. Về án phí: Buộc chị N phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn V, hiện cư trú tại: Tổ B, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Tấn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Tấn V tự nguyện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh V có phát sinh mâu thuẫn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Từ khi thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh V không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị N, hiện nay, chị N và anh V không còn chung sống với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N được ly hôn với anh V.

[4] Về con chung: Chị N và anh V không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004572 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị N đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Tấn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/02/2021) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND Phường AP, thị xã A (Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn